

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HS-ST

Ngày: 12/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Trương Thị Thìn.
- Bà Vương Thị Khánh Loan.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Viết Được cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993, tại Bạc Liêu.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Ấp Hiệp Vinh, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

Con ông: Lê Tấn T, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974.

Vợ: Thị D, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có một con: Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 08/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 548 ngày 30/10/2018, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

*** Người bị hại:**

- Anh Võ Vũ L, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Chị Lộ Thị Mỹ L, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Văn Lâm 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

(Bị cáo có mặt, người bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N là người đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp và nơi ở ổn định. Để có tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định vào nhà nghỉ thuê phòng để ở và xem khách thuê phòng có sơ hở để lấy cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 17 giờ ngày 21/10/2018, N đến thuê phòng 453 nhà nghỉ Yến Hoa tại địa chỉ số 254, tổ 5, khu phố M, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và chờ đến khoảng 03 giờ 00’ ngày 22/10/2018, N lén lút đi kiểm tra các phòng xem có phòng nào không khóa cửa, vào lấy cắp tài sản. Khi đi đến phòng 305 do anh Võ Vũ L, sinh năm 1993, ngụ tại ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau và chị Lộ Thị Mỹ L, sinh năm 1999, ngụ tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận thuê ở, N phát hiện cửa phòng không khóa, anh L và chị L đang ngủ, N lén vào phòng lấy cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71, một cái đồng hồ hiệu Starhao, số tiền 500.000đ của anh L và một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, số tiền 500.000đ của chị L đem về phòng, N giấu chiếc điện thoại của chị L dưới nệm, để chiếc điện thoại của anh L trên giường sạc pin, số tiền 1.000.000đ và chiếc đồng hồ N cất vào túi quần, sau đó có người tên Thọ (không rõ họ, địa chỉ) đến phòng của N mượn tiền, N đã lấy 160.000đ trong số tiền lấy cắp của anh L, chị L đưa cho Thọ rồi đi ngủ. Đến 05 giờ cùng ngày, anh L và chị L phát hiện mất tài sản nên đã nhờ ông Chu Mạnh T là chủ nhà nghỉ “Yến Hoa” kiểm tra camera an ninh, nhưng không ghi nhận hình ảnh gì. Ông T nghi ngờ N lấy trộm tài sản, nên đã cùng anh L đến phòng 453 do N thuê ở để kiểm tra, phát hiện hai chiếc điện thoại của anh L, chị L trong phòng N, nên bắt giữ N. Lợi dụng lúc anh L và ông T tiếp tục tìm tài sản còn lại, N bỏ chạy khỏi phòng. Khoảng 30 phút sau, N quay lại nhà nghỉ thì bị ông Thám trình báo lực lượng Cảnh sát 113 và Công an phường A đến bắt giữ N, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

***Vật chứng gồm:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Starhao, số tiền 340.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho anh Võ Vũ L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, số tiền 500.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Lộ Thị Mỹ L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobel và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 của Lê Văn N.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 375/TCKH-HĐĐG ngày 26/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, đã kết luận:

“1/ 01 (một) cái điện thoại di động.

- Nhãn hiệu: Samsung J7

- Model: SM-G610F/DS

- Số imei: 352810093315923

2/ 01 (một) cái điện thoại di động.

- Nhãn hiệu: Oppo A71

- Model: CPH1801

- Số imei: 86760033717357

3/ 01 (một) cái đồng hồ nam.

- Nhãn hiệu: Starhao

Tổng giá trị tài sản định giá: 4.567.500 đồng.

Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng”.

* Trách nhiệm dân sự: anh Võ Vũ L và chị Lộ Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 160.000đ N đã sử dụng, anh L không yêu cầu bồi thường.

*Tại Cáo trạng số: 69/CT/VKS-BH ngày 28/01/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 03 giờ ngày 22/10/2018, tại nhà nghỉ Yên Hoa địa chỉ số 254, tổ 5, khu phố M, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn N (có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút lấy cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A71, 01 (một) đồng hồ hiệu Starhao và 500.000đ của anh Võ Vũ L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 và số tiền 500.000đ của chị Lộ Thị Mỹ L thì bị bắt giữ. Tổng giá trị tài sản N lấy cắp là 5.567.500đ;

Do vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; Do vậy, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về vật chứng, cần trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobel và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, do không liên quan đến vụ án.

[5] Về dân sự, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì; Do vậy, không xem xét, giải quyết.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Lê Văn N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2018.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel, màu xanh, số Imei 510081600730702 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số Imei 357401/04/508700/3, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về dân sự, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì; Do vậy, không xem xét, giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

Dương Lê Bửu Thiện